

**PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC****BAN CHỈ ĐẠO**

**BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC  
CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ  
ÁN TRỌNG ĐIỂM NGÀNH  
GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2008

Số: 3605/QĐ-BCĐ

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải**

**TRƯỞNG BAN**

**BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC CÁC CÔNG TRÌNH,  
DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 7932/BGTVT-VPBCĐ ngày 29 tháng 10 năm 2008),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TRƯỞNG BAN  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải

## QUY CHẾ

**hoạt động của Ban chỉ đạo Nhà nước các công trình,**

**dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 3605/QĐ-BCĐ ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Trưởng ban Ban chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Nhà nước) chỉ đạo việc thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải (bao gồm các dự án nêu tại Điều 1 Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ).

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Ban Chỉ đạo Nhà nước được quy định tại Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Phó Thủ tướng, Trưởng ban khi ký các văn bản chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Nhà nước khi ký các văn bản để thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước được sử dụng con dấu của Bộ, ngành đó.

### Chương II

#### QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Điều 4.** Trưởng ban, Phó trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo Nhà nước làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước là đại diện cho các Bộ, ngành chịu trách nhiệm về phần việc được phân công; Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền quyết định các nội dung công việc theo quyền hạn của Ban Chỉ đạo Nhà nước.

**Điều 5.** Ban Chỉ đạo Nhà nước phân công từng thành viên phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách và những giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao; Ban Chỉ đạo Nhà nước là đầu mối phối hợp chỉ đạo hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ đề ra để thực hiện đầu tư các dự án theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Điều 6.** Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước triệu tập và chủ trì các phiên họp



thường kỳ hàng quý và các phiên họp bất thường khi cần. Các thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Nhà nước và chuẩn bị nội dung báo cáo theo quy định.

**Điều 7.** Nội dung phiên họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo Nhà nước nhằm đánh giá các mặt hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương, các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn và các nhà thầu, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban Chỉ đạo Nhà nước.

**Điều 8.** Chế độ thông tin báo cáo:

- Báo cáo định kỳ: Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước có nhiệm vụ chuẩn bị báo cáo định kỳ hàng tháng, báo cáo tại các kỳ họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo Nhà nước trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan tham mưu của Bộ Giao thông vận tải trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng và báo cáo từ các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải hoặc của các Bộ, ngành liên quan. Báo cáo được gửi đến Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Nhà nước.

- Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các công trình,

dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải theo định kỳ hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất của Thủ tướng Chính phủ.

- Vào tháng 9 hàng năm, Phó Trưởng ban Thường trực, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm của các dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải và kế hoạch, tiến độ thực hiện cho năm tiếp theo.

- Các Ủy viên Ban Chỉ đạo Nhà nước có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo nhiệm vụ được phân công khi có yêu cầu của Trưởng ban chỉ đạo Nhà nước.

**Điều 9.** Chế độ đi công tác:

Căn cứ vào yêu cầu công việc, các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước chủ động đi công tác để nắm bắt tình hình, giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO NHÀ NƯỚC

**Điều 10.** Trách nhiệm các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước như sau:

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước:

a) Quyết định và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn



của Ban Chỉ đạo Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Nhà nước được ban hành tại Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Chỉ đạo chung hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước, thông qua kế hoạch công tác, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Nhà nước;

c) Xem xét, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định những cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng, đề xuất giải pháp cụ thể trong quá trình thực hiện các công trình, dự án;

d) Kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư, cơ quan tư vấn, các nhà thầu và các đơn vị có liên quan thực hiện các dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Ủy quyền cho Phó Trưởng ban hoặc các thành viên khác của Ban Chỉ đạo Nhà nước giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi cần thiết.

2. Phó Trưởng ban Thường trực, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

a) Giúp Trưởng ban điều hành giải quyết công việc thuộc các dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành;

b) Thừa ủy quyền Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan giải quyết các vấn đề liên ngành, các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện các dự án;

c) Trực tiếp chỉ đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước;

d) Chủ trì tổ chức việc đề xuất, soạn thảo các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải và đề xuất giải quyết các công việc vượt thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Trưởng ban Chỉ đạo Nhà nước xem xét, quyết định trên cơ sở có ý kiến tham gia của các Ủy viên Ban Chỉ đạo Nhà nước.

3. Phó Trưởng ban, Bộ trưởng Bộ Xây dựng:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Xây dựng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về quản lý đầu tư xây dựng nói chung và xây dựng các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải nói riêng;

b) Chỉ đạo việc kiểm tra chất lượng và nghiệm thu đối với các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho Hội đồng nghiệm thu Nhà nước thực hiện.

4. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo Nhà nước:

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành, đơn vị mình và theo nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Bộ, ngành, đơn vị, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Nhà nước các nội dung liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm ngành Giao thông vận tải; chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát hướng dẫn các chủ đầu tư và giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án thuộc phạm vi, lĩnh vực của ngành mình.

**Điều 11.** Phó Trưởng ban Thường trực, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước và quy định chế độ phối hợp giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

#### Chương IV

#### KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

**Điều 12.** Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước do Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Nhà nước chịu trách nhiệm phê duyệt và được bố trí

trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Giao thông vận tải.

Dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo Nhà nước và Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước được lập trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

#### Chương V

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 13.** Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo Nhà nước và các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện.

**Điều 14.** Các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước, trước Thủ tướng Chính phủ về những công việc được Ban Chỉ đạo Nhà nước phân công; sử dụng cán bộ, phương tiện, các trang thiết bị do đơn vị mình quản lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**Điều 15.** Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước tổng hợp ý kiến, đề xuất nội dung cần bổ sung, sửa đổi trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo Nhà nước xem xét, quyết định./.

TRƯỞNG BAN  
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải